

CÔNG TY TNHH TM VÀ DV HUY BẢO AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM VÀ DV HUY BẢO AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUY BAO AN DV AND TM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108479469

3. Ngày thành lập: 22/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 10 ngách 171/2 Tân Thụy, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;	4669
2.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
3.	Bán mô tô, xe máy	4541
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá tài sản)	4530
5.	Bán buôn thực phẩm	4632
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
8.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh;	4722
9.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
10.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610(Chính)
11.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
12.	Đại lý du lịch	7911
13.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế	7912

14.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4752
15.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
16.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;	4932
17.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
18.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
19.	Xây dựng nhà không để ở	4102
20.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
21.	Xây dựng nhà để ở	4101
22.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
24.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn; - Bán buôn đồ uống không có cồn;	4633
25.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép;	4662
26.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
27.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
28.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
29.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
30.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
31.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	4933
33.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
34.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
35.	Cho thuê xe có động cơ	7710
36.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
37.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
38.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
39.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
40.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
41.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá tài sản)	4513
42.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
43.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dụng cụ y tế - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
46.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
47.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác;	4719
48.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
49.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
50.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
51.	Xây dựng công trình thủy	4291

52.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
53.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
54.	Phá dỡ	4311
55.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
56.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
57.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
58.	Xây dựng công trình điện	4221
59.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
60.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
61.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
62.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
63.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
64.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
65.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
66.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
67.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
68.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
69.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229
70.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
71.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
72.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn đấu thầu;	7110

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN ANH	Số 41 Dốc Bức Cổ, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.000.000.000	66,667	001175006006	
2	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	Số 41 Dốc Bức Cổ, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	33,333	001184000362	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/11/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001175006006

Ngày cấp: 13/11/2015

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 41 Dốc Bức Cổ, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 41 Dốc Bức Cổ, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội